

Hướng dẫn giải bài tập và gợi ý trả lời các câu hỏi trong SBT trang 6. 7 bài học Bài 2 Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ vở bài tập Địa lí lớp 12 đầy đủ nhất, mời các em học sinh cùng tham khảo.

Câu 2 trang 6 SBT Địa 12

Biển Đông có các quốc gia ven biển nào?

Trả lời:

Biển Đông có các quốc gia ven biển là: Việt Nam, Trung Quốc, Philippin, Malaixia, Brunây, Ấnônêxia, Xingapo, Thái Lan và Campuchia

Câu 3 trang 6 Sách bài tập Địa lý 12

Trình bày khái quát đặc điểm của những bộ phận hợp thành vùng biển nước ta?

- Nội thủy:

- Lãnh hải:

- Vùng tiếp giáp lãnh hải:

- Vùng đặc quyền kinh tế:

- Thềm lục địa:

Trả lời:

Đặc điểm khái quát của những bộ phận hợp thành vùng biển nước ta:

- Nội thủy: là vùng biển tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở. Ngày 12-11-1982, Chính phủ nước ta đã ra tuyên bố quy định đường cơ sở ven đường bờ biển để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam. Như vậy vùng nội thủy cũng được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.
- Lãnh hải là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển. Lãnh hải Việt Nam có chiều rộng 12 hải lí (1 hải lí = 1852m). Ranh giới của lãnh hải (được xác định bởi các đường song song cách đều đường cơ sở về phía biển và đường phân định trên các vịnh với các nước hữu quan) chính là đường biên giới quốc gia trên biển.
- Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển được quy định nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chủ quyền của nước ven biển. Vùng tiếp giáp lãnh hải của nước ta cũng được quy định rộng 12 hải lí. Trong vùng này, Nhà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường, nhập cư,...
- Vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở. Ở vùng này, Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế nhưng các nước khác được đặt ống dẫn dầu, dây cáp ngầm và tàu thuyền, máy bay nước ngoài được tự do hoạt động về hàng hải, hàng không theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.
- Thềm lục địa là phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa. Nơi nào bờ ngoài của rìa lục địa cách đường cơ sở không đến 200 hải lí thì thềm lục địa ở nơi ấy được tính đến 200 hải lí. Nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về mặt thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lí các tài nguyên thiên nhiên ở thềm lục địa Việt Nam.

Câu 4 trang 7 vở bài tập Địa 12

Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa như thế nào đối với tự nhiên?

Trả lời:

Vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng đối với tự nhiên.

- Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta là mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Vị trí địa lí góp phần làm cho tài nguyên khoáng sản và tài nguyên sinh vật nước ta vô cùng phong phú.
- Vị trí và hình thể đã tạo nên sự phân hóa đa dạng của tự nhiên giữa miền Bắc với miền Nam, giữa miền núi với đồng bằng, ven biển, hải đảo, hình thành các vùng tự nhiên khác nhau.
- Vị trí nằm trong vùng có nhiều thiên tai (nhất là bão, lũ lụt, hạn hán) nên cần có các biện pháp phòng chống tích cực và chủ động.

Câu 5 trang 7 Sách bài tập Địa 12

Tại sao nói: Vị trí đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho nước ta trong sự giao lưu với các nước?

Trả lời:

Nói: “Vị trí đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho nước ta trong sự giao lưu với các nước” vì:

Việt Nam nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế với nhiều cảng biển như: Cái Lân, Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn,... và các sân bay quốc tế: Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất,... cùng với các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á, đường hàng hải, hàng không tạo điều kiện cho Việt Nam giao lưu thuận lợi với các nước trong khu vực và trên thế giới. Hơn nữa, nước ta còn là cửa ngõ ra biển thuận tiện cho nước Lào, cho khu vực Đông Bắc Thái Lan và Campuchia, Tây Nam Trung Quốc.

Vị trí địa lí thuận lợi của nước ta có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ, tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài.

Vị trí liền kề cùng với nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hóa- xã hội và môi trường giao lưu lâu đời đã tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Trên đây là nội dung bài giải câu hỏi trang 6. 7 SBT Địa lớp 12 Bài 2: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, ngoài ra các bạn có thể tham khảo thêm gợi ý trả lời các bài học khác đã được đăng tải tại chuyên trang của chúng tôi.